

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3446 /UBND-TH

Bình Phước, ngày 28 tháng 8 năm 2024

V/v tiết kiệm, cắt giảm 5%
chi thường xuyên năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2677/STC-NS ngày 21/8/2024.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được giao đầu năm 2024 để chi thường xuyên của các đơn vị dự toán thuộc các sở, ban, ngành, địa phương; các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn được giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 sau khi loại trừ các khoản sau:

- Các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người.
- Các khoản chi theo các cam kết quốc tế.
- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa theo các hợp đồng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã ký hợp đồng trước ngày 07/8/2024 và tiếp tục thực hiện trong năm 2024; các gói thầu đã được phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trước ngày 07/8/2024.
- Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thực hiện cắt giảm.

(Chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Công văn này).

2. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách xác định số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm gửi cơ quan quản lý cấp trên rà soát, tổng hợp gửi cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chi tiết theo từng lĩnh vực chi (kể cả các cơ quan, đơn vị hành chính đã được giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; các cơ quan, đơn vị chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu



phí được khấu trừ để lại, nguồn thu nghiệp vụ được để lại) gửi Kho bạc nhà nước để kiểm soát chi.

3. Kinh phí cắt giảm, tiết kiệm được quản lý như sau:

a) Đối với kinh phí cắt, giảm, tiết kiệm từ nguồn ngân sách: Thực hiện sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ.

b) Đối với kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí: Căn cứ quyết định cắt giảm, tiết kiệm của cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị thực hiện nộp kinh phí cắt giảm, tiết kiệm vào ngân sách nhà nước. Đến hết năm ngân sách, trường hợp số thu có biến động so với dự toán giao đầu năm, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên quyết định điều chỉnh kinh phí cắt giảm, tiết kiệm như quy định tại khoản 1 Công văn này.

3. Giao:

- Các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu rà soát, báo cáo.

- Các đơn vị dự toán khối tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp số cắt giảm, tiết kiệm gửi về Sở Tài chính trước ngày 30/8/2024.

- Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính số cắt giảm, tiết kiệm.

Đề nghị các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT. (Quế-22.8)



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG KHÔNG THỰC HIỆN CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM

(Ban hành kèm theo Công văn số 3446 /UBND-TH ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người:

a) Số tiết kiệm 10% dành để cải cách tiền lương dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

b) Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản chi có tính chất lương.

c) Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền quyết định; các khoản chi cho con người theo chế độ (bao gồm: kinh phí tinh giản biên chế; học bổng, chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên; chi hỗ trợ nhân sỹ khó khăn; tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định, tiền thuê chuyên gia, tiền công và các khoản chi cho con người khác; tiền công và các khoản chi cho con người của các cuộc điều tra thống kê, thực hiện các chính sách về bảo vệ và phát triển rừng; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành kể cả bằng tiền và hiện vật; kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí theo chế độ quy định; quỹ nhuận bút, giải thưởng văn học, nghệ thuật,...).

2. Các khoản chi theo các cam kết quốc tế: Chi từ nguồn vốn ngoài nước; vốn đối ứng để thực hiện các dự án ODA; các khoản chi đóng niên liễm; kinh phí thực hiện thoả thuận hoà giải, phán quyết, quyết định của trọng tài quốc tế.

3. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa theo các hợp đồng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã ký hợp đồng trước ngày 07/8/2024 và tiếp tục thực hiện trong năm 2024; các gói thầu đã được phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trước ngày 07/8/2024.

4. Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thực hiện cắt giảm:

a) Kinh phí kỳ họp Hội đồng nhân dân, hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội; kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo của tỉnh; kinh phí sản xuất hiện vật khen thưởng.

b) Kinh phí phục vụ nhiệm vụ đối ngoại.

c) Kinh phí thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo các Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

d) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp từ các năm trước được kết thúc vào năm 2024.

đ) Kinh phí các hoạt động phục vụ công tác y tế dự phòng (phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm, các nhiệm vụ đặc thù chuyên môn cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, an toàn thực phẩm, công tác dân số, các nhiệm vụ mua vắc xin, kiểm nghiệm thuốc, nước, dược phẩm,...); kinh phí hoạt động chỉ đạo tuyến, hướng dẫn hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ chuyên môn từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đã được duyệt; kinh phí khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc cho bệnh nhân Tâm thần, Phong, Lao tại các cơ sở y tế.

e) Kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

g) Kinh phí tài trợ báo, tạp chí, xuất bản, chi trợ giá; đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích.

h) Kinh phí mua sắm trang phục ngành, kinh phí thuê trụ sở./.